

Số: 27/2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 7 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: phương án xử lý đối với các khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương

Căn cứ:

- Quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Nghị quyết số 014/2022/NK-19-24/NQ-HĐQT-OGC ngày 6/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương;
- Tình hình thực tế.

Liên quan đến phương án xử lý đối với các khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty, Hội đồng quản trị OGC báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (“OGC”) các nội dung như sau:

I. Thực trạng

- Các khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty và các công ty con đã tồn tại từ năm 2014 đến nay, các khoản nợ này đều liên quan đến thời kỳ của các lãnh đạo cũ với tính pháp lý phức tạp, hầu hết các khoản nợ không có tài sản đảm bảo, khó có khả năng thu hồi. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để thu hồi các khoản nợ phải thu khó đòi nhưng không hiệu quả.
- Công ty đã có phương án xóa nợ, bán nợ trình ĐHĐCĐ trong các năm trước xem xét với kết quả thực hiện như sau:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/7/2020 thông qua báo cáo số 01/2020/OGC-BTGĐ ngày 28/5/2020 của BTGĐ về kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 với nội dung bao gồm: “giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định việc xóa nợ, bán các khoản nợ phải thu khó đòi đã lập dự phòng và có tuổi nợ trên 3 năm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2019 trong năm 2020 và các năm tiếp theo. Trong đó, các khoản nợ phải thu ngắn hạn đã lập dự phòng khoảng 2.158 tỷ đồng và các khoản phải thu dài hạn đã lập dự phòng khoảng 525 tỷ đồng.”. Theo đó, Công ty đã thực hiện xóa một số khoản nợ các cá nhân đang chấp hành các bản án của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện tìm kiếm các đối tác bán các khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty nhưng không có hiệu quả khi chỉ bán được 01 khoản nợ hỗ trợ vốn với giá trị thu hồi 10% trên giá trị nợ gốc 40 tỷ đồng.
 - Nghị quyết 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo số 01/2022/OGC-BTGĐ ngày 30/3/2022 của BTGĐ về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 với kế hoạch thu hồi các khoản

công nợ: “Tiếp tục tìm kiếm các đối tác bán các khoản nợ xấu theo phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020”. Theo đó, Công ty đã thực hiện thủ tục chào bán công khai một số khoản nợ phải thu khó đòi với tổng giá trị nợ gốc khoảng 1.072 tỷ đồng nhưng không có đối tác quan tâm mua nợ.

II. Nhận định và đánh giá

- **Về khả năng thu hồi công nợ:** Các khoản phải thu khó đòi đã được trải qua quá trình thu hồi kéo dài nhiều năm, khó có khả năng thu hồi và cũng không có đối tác quan tâm mua nợ.
- **Trích lập dự phòng rủi ro:** Các khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty đều đã được trích lập dự phòng 100% từ khi phát sinh năm 2014 đến nay.
- **Trình bày báo cáo tài chính:** để thông tin về các khoản nợ phải thu khó đòi được phản ánh một cách phù hợp hơn, Công ty cần thực hiện việc phân loại và trình bày lại các thông tin này.
- **Quy định của Nhà nước về xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi:** Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 (trước đó là Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009) về hướng dẫn trích lập và xử lý các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi làm cơ sở xác định các chi phí hợp lý hợp lệ cho mục tiêu tính toán nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Theo đó, các khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty có đủ các điều kiện để xử lý như các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi theo hướng dẫn của Thông tư này.

III. Đề xuất, kiến nghị

Từ những nội dung nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và phê duyệt các nội dung sau:

1. Đồng ý điều chỉnh đưa ra theo dõi ngoại bảng trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã được trích lập dự phòng 100% với tổng số tiền là 2.553.182.060.477 đồng, bao gồm:
 - Các khoản “Phải thu về cho vay ngắn hạn” với số tiền 1.154.283.169.169 đồng,
 - Các khoản “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” với số tiền 81.733.555.661 đồng,
 - Các khoản “Phải thu ngắn hạn khác” với số tiền 868.707.686.006 đồng,
 - Các khoản “Trả trước cho người bán ngắn hạn” với số tiền 168.146.568.334 đồng,
 - Các khoản “tài sản thiếu chờ xử lý” với số tiền 3.508.248.253 đồng, và
 - Các khoản “Trả trước cho người bán dài hạn” với số tiền khoảng 276.802.833.054 đồng.

(Số liệu chi tiết theo từng đối tượng nợ kèm theo).

Việc điều chỉnh theo dõi ngoại bảng sẽ ghi nhận giảm các khoản phải thu trên đây và ghi nhận giảm các khoản “dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” và “dự phòng phải thu dài hạn khó đòi” tương ứng trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021. Các khoản phải thu đã lập dự phòng 100% nên các chỉ tiêu về tổng tài sản ngắn hạn, tài sản

dài hạn, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng. Các khoản công nợ được theo dõi ở tài khoản ngoại bảng trên báo cáo tài chính không ảnh hưởng đến việc thực hiện thu hồi công nợ và quyền lợi của Công ty đối với các khoản công nợ này.

2. Giao và ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình thực tế các khoản công nợ khó đòi đã trích lập dự phòng 100% ngoài các khoản đã được nêu tại mục III.1 trên đây để điều chỉnh đưa ra theo dõi ngoại bảng trong năm và các năm tiếp theo làm cơ sở lập và trình bày báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Giao HĐQT và người đại diện phân vốn của Công ty tại các đơn vị thành viên căn cứ các quy định của luật doanh nghiệp và các quy định có liên quan thực hiện các quyền cổ đông tại các đơn vị thành viên của Công ty để xem xét, phê duyệt việc điều chỉnh đưa ra theo dõi ngoại bảng các khoản nợ phải thu khó đòi đã được trích lập dự phòng 100% tại các đơn vị thành viên để lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt .

Trân trọng kính trình!

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



LÊ THỊ VIỆT ANGA

PHỤ LỤC 01: Các khoản nợ xấu đã trích lập dự phòng 100% chuyển theo dõi ngoại bảng trên BCTC từ ngày 31/12/2021

Stt	Chi tiết các đối tượng phải thu	Số dư nợ xấu tại 31/12/2021	Số chuyển theo dõi ngoại bảng tại 31/12/2021	Số dư còn lại
I	Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.154.283.169.169	1.154.283.169.169	-
1	Công ty CP TM & Đầu tư Mạnh Hà	480.782.169.169	480.782.169.169	-
2	Công ty CP đầu tư và Thương mại Vneco Hà Nội	380.500.000.000	380.500.000.000	-
3	Công ty TNHH Gió Hát	199.001.000.000	199.001.000.000	-
4	Công ty CP Bảo Linh	75.000.000.000	75.000.000.000	-
5	Công ty CP Đầu tư Phát triển Phú Nguyên	19.000.000.000	19.000.000.000	-
II	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	81.733.555.661	81.733.555.661	-
1	Công ty CP Robot Tosy	28.283.010.000	28.283.010.000	-
2	Công ty CP đầu tư và xây dựng Sông Đà	20.635.963.722	20.635.963.722	-
3	Công ty TNHH TMDV & SX Phi Kha Miền Bắc	5.344.267.999	5.344.267.999	-
4	Công ty CP Vinafacade	5.522.659.768	5.522.659.768	-
5	Công ty CP Đầu tư Văn Phú Building	5.707.549.314	5.707.549.314	-
6	Công ty TNHH Vật Tư Kim Khí Hưng Yên	5.096.125.835	5.096.125.835	-
7	Công ty CP truyền thông TVSHOPPING	2.337.931.029	2.337.931.029	-
8	Công ty CP Bán lẻ và Quản lý Bất động sản Đại Dương	3.492.500.351	3.492.500.351	-
9	Nguyễn Thị Tuyết	2.500.000.000	2.500.000.000	-
10	Công ty CP Đầu tư xây dựng và kiến trúc V.I.C	525.187.556	525.187.556	-
11	Công ty CP Đại Dương Express	476.208.810	476.208.810	-
12	Võ Thị Thu Hiền	404.448.040	404.448.040	-
13	CN côngty TNHH Metro Cash & Carry VN tại HN	371.053.887	371.053.887	-
14	Công ty CP Clima Trường Thành	355.290.329	355.290.329	-
15	Công ty CP Thương Mại MIKA	279.768.195	279.768.195	-
16	Công ty CP Kao Hùng	139.257.392	139.257.392	-
17	Công ty CP Thương mại đầu tư và xây dựng Thành Đông	57.018.720	57.018.720	-
18	Công ty CP đầu tư và XD Bảo Minh	29.585.484	29.585.484	-
19	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Thiên Hà	51.909.828	51.909.828	-
20	Công ty CP Sản xuất và thương mại Thái Hà	27.243.362	27.243.362	-
21	Bùi Văn Nam	96.576.040	96.576.040	-
III	Phải thu ngắn hạn khác	868.707.686.006	868.707.686.006	-
1	Công ty CP Bình Dương Xanh	270.150.000.000	270.150.000.000	-
2	Công ty TNHH VNT	181.971.117.854	181.971.117.854	-
3	Công ty TNHH Phát triển TM và Đầu tư Việt Nam	56.768.170.073	56.768.170.073	-
4	Công ty CP đầu tư và Thương mại Vneco Hà Nội	58.929.396.402	58.929.396.402	-
5	Công ty CP TM & Đầu tư Mạnh Hà	40.928.235.832	40.928.235.832	-
6	Công ty TNHH Gió Hát	22.866.062.385	22.866.062.385	-
7	Phải thu liên quan Dự án 1F Thái Hà	10.010.000.000	10.010.000.000	-
8	Phải thu liên quan Dự án Cột Đồng Hồ	17.025.389.110	17.025.389.110	-
9	Công ty CP Bảo Linh	7.236.369.444	7.236.369.444	-
10	Công ty CP Đầu tư Phát triển Phú Nguyên	7.085.149.998	7.085.149.998	-
11	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Thương mại BMC Hà Nội	28.002.299.999	28.002.299.999	-
12	Đầu tư vào Dự án 317 Trường Chinh của Cty BMC	904.349.500	904.349.500	-

Stt	Chi tiết các đối tượng phải thu	Số dư nợ xấu tại 31/12/2021	Số chuyển theo đối ngoại bảng tại 31/12/2021	Số dư còn lại
13	Công ty CP Đầu Tư Lam Hồng	35.515.056.108	35.515.056.108	-
14	DA 25 Trần Khánh Dư - Bộ Tư Lệnh Bộ Đội Biên Phòng	2.132.720.000	2.132.720.000	-
15	Công ty TNHH Kỹ thuật và xây dựng Phương Bắc	48.000.000	48.000.000	-
16	Công ty CP Công nghệ Xổ số Đại Dương	51.000.000	51.000.000	-
17	Nguyễn Khoa Điền	45.620.165.000	45.620.165.000	-
18	Nguyễn Trịnh Minh Hà	36.000.000.000	36.000.000.000	-
19	Đào Thị Diệp Hương	27.470.959.196	27.470.959.196	-
20	Nguyễn Thị Xuyên	6.737.500.000	6.737.500.000	-
21	Đào Vũ Nguyên	6.095.864.000	6.095.864.000	-
22	Trần Thị Thu Hương	2.081.000.000	2.081.000.000	-
23	Lê Tiến Ngọc	2.679.720.105	2.679.720.105	-
24	Nguyễn Việt Cường	338.500.000	338.500.000	-
25	Đặng Minh Tiến	120.470.000	120.470.000	-
26	Đào Vũ Tuyên	435.500.000	435.500.000	-
27	Trương Xuân Khánh	1.136.350.000	1.136.350.000	-
28	Nguyễn Thanh Hà	65.000.000	65.000.000	-
29	Nguyễn Thị Mai Thu	55.000.000	55.000.000	-
30	Lê Vũ Hải	33.521.000	33.521.000	-
31	Cần Văn Chăm	157.500.000	157.500.000	-
32	Phạm Thái Việt	57.320.000	57.320.000	-
IV	Tài sản thiếu chờ xử lý (*)	3.508.248.253	3.508.248.253	-
V	Trả trước cho người bán ngắn hạn	168.146.568.334	168.146.568.334	-
1	Công ty CP Đầu tư Thành An	144.000.000.000	144.000.000.000	-
2	Công ty Luật TNHH Key Việt Nam	10.000.000.000	10.000.000.000	-
3	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Topcare	10.000.000.000	10.000.000.000	-
4	Công ty CP Thương mại đầu tư và xây dựng Thành Đông	1.835.234.949	1.835.234.949	-
5	Công ty TNHH Cơ Điện - Điện Tử và TMQT MEC	649.999.996	649.999.996	-
6	Công ty TNHH Thiết Kế Graham Taylor	418.400.000	418.400.000	-
7	GEM Management Limited.	410.526.285	410.526.285	-
8	Công ty CP Đầu tư sản xuất và thương mại Hồng Phúc	219.830.763	219.830.763	-
9	Trung tâm tư vấn thiết kế và xây dựng	196.363.637	196.363.637	-
10	Công ty TNHH Vinh Oanh	162.979.590	162.979.590	-
11	Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng số III Quảng Ninh	141.233.114	141.233.114	-
12	Công ty CP Dịch Vụ và Thương Mại Hưng Long	112.000.000	112.000.000	-
VI	Trả trước cho người bán dài hạn	276.802.833.054	276.802.833.054	-
1	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Thương mại BMC Hà Nội	66.000.000.000	66.000.000.000	-
2	Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Liên Việt	145.000.000.000	145.000.000.000	-
3	Công ty CP BSC Việt Nam	20.934.944.173	20.934.944.173	-
4	Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Định	4.850.000.000	4.850.000.000	-
5	Công ty CP Đầu tư PVR Hà Nội	40.017.888.881	40.017.888.881	-
	Cộng	2.553.182.060.477	2.553.182.060.477	-



(Thông tin chi tiết từng khoản nợ đã được thuyết minh trên báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty trong nhiều năm, gần nhất là BCTC kiểm toán 31/12/2020 và BCTC soát xét 30/6/2021)

(*): Ghi giảm chỉ tiêu tài sản thiếu chờ xử lý trên báo cáo tài chính của Công ty.